

Số: 77/2025/QĐCNTTLH

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và điều 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ điều 55, 58, 81, 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lý Thị S và anh Phan Văn Đ;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 11 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị S.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 11 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Lý Thị S, sinh năm 2003.

Nơi cư trú: Thôn L, xã M, tỉnh Tuyên Quang.

Người bị kiện: Anh Phan Văn Đ, sinh năm 2004.

Nơi cư trú: Thôn L, xã M, tỉnh Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 11 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 11 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị S và anh Phan Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lý Thị S và anh Phan Văn Đ thỏa thuận.

Giao cho anh Phan Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Văn H, sinh ngày 29/11/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Lý Thị S không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Lý Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu giải quyết.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 7 – Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Minh Ngọc;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Hoàng Văn Thuận**